|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2025/QĐ-UBND | *Lạng Sơn, ngày tháng 8 năm 2025* |

DỰ THẢO

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế**

**và cán bộ, công chức, viên chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 24 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số …/TTr-SNV ngày …tháng 8 năm 2025 về việc dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý;*

*Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày … tháng 9 năm 2025 và thay thế Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Uỷ ban nhân dân tỉnh quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh quản lý.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như Điều 3;  - Chính phủ;  - Bộ Nội vụ;  - Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;  - Cục KTVB&QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;  - Thường trực Tỉnh ủy;  - Thường trực HĐND tỉnh;  - Thường trực Đảng uỷ UBND tỉnh;  - Uỷ ban MTTQ Việt Nam tỉnh;  - Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;  - Các Sở, ban, ngành;  - UBND xã, phường;  - Cổng TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh;  - Báo và Đài PTTH Lạng Sơn;  - C, PCVP UBND tỉnh, Phòng CM, ĐV;  - Lưu:VT, NC(…). | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CHỦ TỊCH**    **Hồ Tiến Thiệu** |

|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH LẠNG SƠN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**QUY ĐỊNH**

**Về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức**

**thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2025*

*của Uỷ ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Về tổ chức bộ máy, biên chế, số lượng người làm việc

a) Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Các cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn (gọi chung là Sở).

c) Ủy ban nhân dân các xã, phường (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).

d) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, trực thuộc các Sở, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

đ) Các Chi cục trực thuộc Sở.

2. Về cán bộ, công chức, viên chức

a) Các chức danh cán bộ do Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân cấp xã bầu.

b) Công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính, Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

**Điều 3. Nguyên tắc quản lý**

1. Đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất và đồng bộ của Đảng trong  
công tác quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức.

2. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trách nhiệm của các  
cấp chính quyền, các ngành trong quyết định các vấn đề về quản lý tổ chức bộ  
máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức.

3. Xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan trong hệ thống tổ chức bộ máy. Tăng cường phân cấp đảm bảo tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm về trách nhiệm, thẩm quyền quyết định của các tổ chức, cá nhân.

4. Trường hợp các nội dung chưa được quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật.

**Điều 4. Nội dung quản lý**

1. Về tổ chức bộ máy

a)Xây dựng, phê duyệt hoặc trình phê duyệt các đề án, quyết định thành lập, cho phép thành lập, tổ chức lại, đổi tên, giải thể tổ chức.

b) Hướng dẫn, quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu của tổ chức bộ máy.

2. Về biên chế công chức, số lượng người làm việc và vị trí việc làm

a) Xây dựng kế hoạch biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Giao biên chế công chức, số lượng người làm việc.

c) Phê duyệt đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp.

3. Về cán bộ, công chức, viên chức

a) Tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, biệt phái, tạm đình chỉ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật.

b) Sử dụng, phân công, bố trí, kiểm tra, đánh giá, tạm đình chỉ công tác, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chế độ tiền lương, cho thôi việc, nghỉ hưu và các chế độ, chính sách khác.

**Chương II**

**THẨM QUYỀN QUẢN LÝ TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ**

**Điều 5. Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Về tổ chức bộ máy

a)Trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thành lập, tổ chức lại, thay đổi tên gọi, giải thể các Sở.

b) Quyết định quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Sở.

c) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các Chi cục thuộc Sở.

d) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở (trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác).

đ) Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục thuộc Sở.

e) Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở (trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác).

g) Xây dựng hồ sơ đề nghị thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh.

h) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh.

i) Hướng dẫn cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã.

2. Về biên chế, số lượng người làm việc, vị trí việc làm

a) Xây dựng kế hoạch biên chế công chức hằng năm trong các cơ quan, tổ chức hành chính và kế hoạch số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Trình HĐND tỉnh quyết định biên chế công chức trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã trong số biên chế được được cơ quan có thẩm quyền giao và quyết định tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định.

c) Quyết định giao biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính sau khi được HĐND quyết định; quyết định giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên sau khi được HĐND phê duyệt.

**Điều 6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Về tổ chức bộ máy

a) Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

b) Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Chi cục thuộc Sở, thuộc tổ chức hành chính khác thuộc UBND tỉnh.

2. Về biên chế, số lượng người làm việc, vị trí việc làm

Quyết định phê duyệt đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính; đề án vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 7. Giám đốc Sở**

1. Về tổ chức bộ máy

a) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn và tương đương thuộc Sở, thuộc Chi cục, thuộc đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.

b) Xây dựng hồ sơ đề nghị thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, thuộc Chi cục thuộc Sở.

2. Về biên chế, số lượng người làm việc, vị trí việc làm

Phê duyệt đề án vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

**Điều 8. Giám đốc Sở Nội vụ**

Thực hiện các quy định tại Điều 7 Quy định này và thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Về tổ chức bộ máy

Thẩm định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh.

2. Về biên chế, số lượng người làm việc, vị trí việc làm

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 5 và khoản 2 Điều 6 Quy định này.

**Điều 9. Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Về tổ chức bộ máy

a) Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã.

b) Quyết định thành lập, tổ chức lại, thay đổi tên gọi, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp xã.

c) Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp xã.

2. Về biên chế, số lượng người làm việc, vị trí việc làm

a) Trình HĐND cấp xã quyết định cụ thể biên chế cán bộ, công chức của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý trong tổng số biên chế công chức, số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao.

b) Quyết định giao biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính; số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý sau khi được HĐND quyết định.

c) Quyết định phê duyệt đề án vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

**Điều 10. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã**

Chỉ đạo xây dựng đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp; xây dựng kế hoạch biên chế, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

**Điều 11. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Về tổ chức bộ máy

a) Trình quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị.

b) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của các phòng, bộ phận thuộc đơn vị.

2. Về số lượng người làm việc, vị trí việc làm

Phê duyệt đề án vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

**Chương III**

**THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC**

**Điều 12. Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Ban hành kế hoạch, tổ chức tuyển dụng công chức.

2. Ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bô, công chức hằng năm.

**Điều 13. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, tiếp nhận, luân chuyển, biệt phái, cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ công tác, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, nghỉ hưu, thôi việc, kỷ luật, thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách khác đối với cán bộ, công chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

2. Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm đối với các chức danh diện Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, gồm: Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn; Phó Trưởng Ban Tiếp công dân tỉnh Lạng Sơn trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh sau khi có ý kiến của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Quyết định giao cán bộ, công chức phụ trách đối với các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng công chức; quyết định tiếp nhận vào làm công chức.

5. Quyết định cử cán bộ, công chức diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước và nước ngoài; cử công chức đi đào tạo trình độ sau đại học ở trong nước đối với trường hợp được hưởng chính sách khuyến khích của tỉnh và công chức đi đào tạo trình độ sau đại học ở nước ngoài; cán bộ, công chức đi bồi dưỡng tiêu chuẩn lãnh đạo quản lý cấp Sở và tương đương.

**Điều 14. Giám đốc Sở**

1. Quy hoạch, nhận xét, đánh giá, xếp loại, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, biệt phái, tiếp nhận, cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, thôi việc, nghỉ hưu, kỷ luật, thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách khác đối với các chức danh: Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng thuộc Sở; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở; công chức thuộc các phòng chuyên môn và tương đương thuộc Sở trừ đối tượng quy định tại Điều 17 Quy định này.

2. Nhận xét, đánh giá, xếp loại, điều động, biệt phái, chuyển vị trí công tác, thôi việc, nghỉ hưu, kỷ luật, thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách khác đối với các chức danh diện Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý

3. Quyết định tuyển dụng công chức sau khi có quyết định phê duyệt kết quả của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; quyết định tiếp nhận, bố trí phân công đối với các trường hợp được tiếp nhận vào làm công chức.

4. Quyết định tiếp nhận, điều động cán bộ, công chức trừ các đối tượng quy định tại Điều 13 Quy định này

5. Quyết định cử công chức đi đào tạo trình độ chuyên môn trừ đối tượng tại khoản 5, Điều 13 Quy định này; bồi dưỡng tiêu chuẩn lãnh đạo quản lý cấp phòng và tương đương và bồi dưỡng khác trừ đối tượng diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

6. Quyết định đánh giá, xếp loại đối với Phó Giám đốc Sở.

7. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm kế toán trưởng sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ và Sở Tài chính.

**Điều 15. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Điều động, tiếp nhận, biệt phái, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức, luân chuyển, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu, thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách khác đối với các chức vụ, chức danh ở cấp xã trừ đối tượng diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

2. Quyết định tuyển dụng công chức sau khi có quyết định phê duyệt kết quả của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; quyết định tiếp nhận, bố trí, phân công công tác đối với các trường hợp được tiếp nhận vào làm công chức.

3. Quyết định cử công chức đi đào tạo trình độ chuyên môn trừ đối tượng tại khoản 5, Điều 13 Quy định này; bồi dưỡng tiêu chuẩn lãnh đạo quản lý cấp phòng và tương đương và bồi dưỡng khác trừ đối tượng diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

4. Quyết định bổ nhiệm Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Trợ lý của Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã.

5. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm kế toán trưởng, phụ trách kế toán sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ và Sở Tài chính.

**Điều 16. Giám đốc Sở Nội vụ**

1. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung quy định tại Điều 12, Điều 13 Quy định này.

2. Thực hiện các nội dung quy định tại Điều 14 Quy định này.

**Điều 17. Chi cục trưởng**

1. Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, đình chỉ chức vụ đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục.

2. Quyết định nhận xét, đánh giá, xếp loại, thôi việc, nghỉ hưu, kỷ luật, thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách khác đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương; lãnh đạo các đơn vị; công chức thuộc Chi cục.

3. Quyết định điều động, biệt phái trong nội bộ Chi cục đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương; lãnh đạo các đơn vị; công chức thuộc Chi cục.

**Chương IV**

**THẨM QUYỀN QUẢN LÝ VIÊN CHỨC**

**Điều 18. Ủy ban nhân dân tỉnh**

Phê duyệt chỉ tiêu tuyển dụng viên chức của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trực thuộc Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã.

**Điều 19. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, tiếp nhận, chuyển công tác, biệt phái, cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, thôi việc, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

2. Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ đối với các chức danh diện Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân tỉnh quản lý, gồm: Giám đốc Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản; Trưởng Phòng Công chứng số 1 trực thuộc Sở Tư pháp sau khi có ý kiến của Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân tỉnh.

3. Xây dựng Đề án, tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng II, hạng I.

4. Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp, xét chuyển chức danh nghề nghiệp đối với viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

5. Quyết định cử viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý công tác tại khối chính quyền đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước; cử viên chức đi đào tạo trình độ sau đại học trong nước đối với trường hợp được hưởng chính sách khuyến khích theo quy định; cử viên chức đi đào tạo trình độ chuyên môn ở nước ngoài.

6. Thực hiện chế độ tiền lương, nghỉ hưu, quyết định giao viên chức phụ trách đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý sau khi có ý kiến của Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân tỉnh.

7. Quyết định bổ nhiệm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản lý trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và các đơn vị sự nghiệp công lập khác.

**Điều 20. Giám đốc Sở, ngành**

1. Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở, ngành. Nhận xét, đánh giá, xếp loại, kỷ luật, nghỉ hưu đối với viên chức diện Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân tỉnh quản lý, người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở, ngành. Khen thưởng, giải quyết thôi việc, thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách khác đối với viên chức diện Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân tỉnh quản lý, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở, ngành. Biệt phái, khen thưởng, thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách khác đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Ban hành kế hoạch, tổ chức tuyển dụng; quyết định tuyển dụng viên chức trúng tuyển tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trực thuộc Sở, ngành.

3. Xây dựng Đề án, tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng III.

4. Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp hạng I trở xuống đối với viên chức trúng tuyển thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

5. Quyết định xét chuyển chức danh nghề nghiệp đối với viên chức đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên trực thuộc Sở, ngành.

6. Quyết định cử viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước trừ đối tượng quy định tại khoản 5 Điều 19 Quy định này.

7. Quyết định tiếp nhận viên chức về công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở, ngành; chuyển công tác đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

**Điều 21. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, nhận xét, đánh giá, xếp loại, kỷ luật đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã. Giải quyết thôi việc, thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách khác đối với viên chức đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã. Biệt phái, khen thưởng viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Ban hành kế hoạch, tổ chức tuyển dụng; quyết định tuyển dụng viên chức trúng tuyển tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (trừ đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập).

3. Xây dựng Đề án, tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng III.

4. Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp hạng I trở xuống đối với viên chức trúng tuyển thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

5. Quyết định xét chuyển chức danh nghề nghiệp đối với viên chức đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

6. Quyết định cử viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước trừ đối tượng quy định tại khoản 5 Điều 19 Quy định này.

7. Quyết định tiếp nhận viên chức về công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; điều động, chuyển công tác đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý trừ đối tượng quy định tại khoản 2, Điều 23 Quy định này.

**Điều 22. Giám đốc Sở Nội vụ**

1. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung quy định tại Điều 18, Điều 19 Quy định này.

2. Thực hiện các nội dung quy định tại Điều 20 Quy định này.

**Điều 23. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo**

1. Thực hiện các nội dung quy định tại Điều 20 Quy định này.

2. Tổ chức tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, biệt phái, thuyên chuyển đội ngũ nhà giáo, viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Uỷ ban nhân dân cấp xã.

**Điều 24. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, đình chỉ chức vụ, biệt phái, nhận xét, đánh giá, xếp loại, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu, thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách khác đối với viên chức thuộc đơn vị trừ đối tượng diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

2. Ban hành kế hoạch, tổ chức tuyển dụng viên chức; quyết định tuyển dụng viên chức trúng tuyển, ký hợp đồng làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức thuộc đơn vị.

3. Xây dựng Đề án, tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng III

4. Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp hạng I trở xuống đối với viên chức trúng tuyển thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

5. Quyết định xét chuyển chức danh nghề nghiệp đối với viên chức đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.

6. Quyết định cử viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước trừ đối tượng quy định tại khoản 5 Điều 19 Quy định này.

7. Quyết định tiếp nhận viên chức về công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc; chuyển công tác đối với viên chức trừ đối tượng quy định tại Điều 19 Quy định này.

8. Quyết định đánh giá, xếp loại đối với cấp phó của người đứng đầu.

**Chương V**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 25. Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan**

1. Phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng các cơ quan, đơn vị trực thuộc nội dung Quy định này.

2. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện theo đúng các nội dung công tác tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền tại quy định này; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về các quyết định của mình.

**Điều 26. Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã**

Trong trường hợp cần thiết, Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ủy quyền bằng văn bản cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc và trực thuộc Sở, người đứng đầu cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

**Điều 27. Giám đốc Sở Nội vụ**

Tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện, kiểm tra, việc thực hiện Quy định này.

**Điều 28. Bổ sung, điều chỉnh**

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, cần bổ sung, chỉnh sửa, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.